

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS THANH AM

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 9  
(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

**I Lý thuyết:**

Các kiến thức đã học

**II Bài tập**

**Bài 1:** Cho biểu thức  $B = \left( \frac{2\sqrt{x} + x}{x\sqrt{x} - 1} - \frac{1}{\sqrt{x} - 1} \right) : \frac{x - 1}{x + \sqrt{x} + 1}$

a) Tìm đk xác định

b) Rút gọn biểu thức B

**Bài 2:** Cho biểu thức  $C = \left( 1 - \frac{x - 3\sqrt{x}}{x - 9} \right) : \left( \frac{\sqrt{x} - 3}{2 - \sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x} - 2}{3 + \sqrt{x}} - \frac{9 - x}{x + \sqrt{x} - 6} \right)$

a) Tìm ĐK để C có nghĩa

b) Rút gọn C

c) Tìm x để C = 4

**Bài 3:** Cho biểu thức  $D = \left( \frac{\sqrt{x}}{3 + \sqrt{x}} + \frac{x + 9}{9 - x} \right) : \left( \frac{3\sqrt{x} + 1}{x - 3\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x}} \right)$

a) Tìm ĐKXD

b) Rút gọn D

c) Tìm x sao cho  $D < -1$

**Bài 4:** Cho biểu thức  $B = 1 : \left( \frac{x + 2}{x\sqrt{x} + 1} + \frac{\sqrt{x} - 1}{x - \sqrt{x} + 1} - \frac{\sqrt{x} - 1}{x - 1} \right)$

a) Rút gọn biểu thức B

b) So sánh B với

**Bài 5:** Cho biểu thức:  $P = \left( \frac{x\sqrt{x} - 1}{x - \sqrt{x}} - \frac{x\sqrt{x} + 1}{x + \sqrt{x}} \right) : \left( \frac{2 \cdot (x - 2\sqrt{x} + 1)}{x - 1} \right)$

a) Rút gọn P

b) Tìm x để  $P < 0$

c) Tìm x nguyên để P nguyên

**Bài 6:** Cho bth:  $P = \left( \frac{3}{\sqrt{x} - 1} - \frac{3}{\sqrt{x}} \right) : \left( \frac{\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} - 2} - \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} - 1} \right)$

a) Tìm điều kiện xác định của biểu thức

b) Rút gọn P

c) Tìm x nguyên để P nguyên

**Bài 7:** Tìm hai số biết rằng 4 lần số thứ hai cộng với 5 lần số thứ nhất bằng 18040, và 3 lần số thứ nhất hơn 2 lần số thứ hai là 2002.

**Bài 8:** Hai vòi nước chảy cùng vào 1 bể không có nước thì trong 6 giờ đầy bể. Nếu vòi thứ nhất chảy trong 2 giờ, vòi thứ 2 chảy trong 3 giờ thì được  $\frac{2}{5}$  bể. Hỏi mỗi vòi chảy bao lâu thì sẽ đầy bể?

**Bài 9.** Quãng đường AC qua B dài 270km, một xe tải đi từ A đến B với vận tốc 60km/h rồi đi từ B đến C với vận tốc 40km/h, tất cả hết 6giờ, Tính thời gian ô tô đi quãng đường AB và BC.

**Bài 10:** 1 HCN có chu vi 80m. Nếu tăng chiều dài thêm 3m, tăng chiều rộng thêm 5m thì diện tích của mảnh đất tăng thêm 195m<sup>2</sup>. Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh đất

**Bài 11:** Giải các phương trình sau:

a)  $3x^2 - 4x + 1 = 0$

b)  $x^2 + 10x - 39 = 0$

c)  $x^2 - 6x - 55 = 0$

d)  $3x^2 - x - 70 = 0$

e)  $2x^2 - 5x + 2 = 0$

**Bài 12:** Cho tam giác ABC vuông tại A, điểm M nằm trên AC, đtròn đường kính CM cắt BC tại E, BM cắt đtròn tại D

a) CMR: tứ giác BADC nội tiếp

b) DB là phân giác của góc EDA

c) CMR 3 đường thẳng BA, EM, CD đồng quy

**Bài 13:** Cho tam giác ABC có 3 góc nhọn. Đường tròn tâm O đường kính BC cắt AB tại E, cắt AC tại F. Các tia BE và CE cắt nhau tại H. CMR:

a) AH vuông góc với BC

b) Gọi K là giao điểm của AH và BC. CMR: FB là phân giác của góc EFK

c) Gọi M là trung điểm của BH. CMR: tứ giác EMKF nt

**Bài 14:** Cho đtròn (O), điểm A nằm bên ngoài đtròn. Qua A kẻ 2 tiếp tuyến AB, AC với đtròn (B, C là các tiếp điểm). M là một điểm trên dây BC, đthẳng qua M vuông góc với OM cắt tia AB và AC lần lượt tại D và E. CMR:

a) Các tứ giác: BDOM; ECOM nt

b) M là trung điểm của DE

### III. Hướng dẫn

**Bài 1:** a) ĐKXD:  $x \geq 0; x \neq 1$

b) Ta có:  $B = \frac{1}{x-1}$

**Bài 2:** a) ĐKXD:  $x \geq 0; x \neq 4; x \neq 9$

b) Ta có:  $C = \frac{3}{\sqrt{x}-2}$

$$c) C = 4 \Leftrightarrow x = \frac{121}{16}$$

**Bài 3:** a) ĐKXD :  $x > 0$ ;  $x$  khác 9

$$b) \text{Ta có: } D = \frac{-3\sqrt{x}}{2\sqrt{x+4}}$$

$$c) D < -1 \Leftrightarrow x > 16$$

$$\text{Bài 4: a) đk: } x \geq 0; x \neq 1. \text{ Ta có: } B = \frac{x - \sqrt{x+1}}{\sqrt{x}}$$

b) xét hiệu:

$$\Rightarrow B - 1 > 0 \Leftrightarrow B > 1$$

**Bài 5:** a) Đk:  $0 < x \neq 1$ . Ta có:

$$P = \frac{\sqrt{x+1}}{\sqrt{x-1}}$$

$$b) P < 0 \Leftrightarrow 0 < x < 1$$

$$c) \text{Ta có: } P \in Z \Leftrightarrow x \in \{4; 0; 9\}$$

**Bài 6:** a) đk:  $x > 0; x \neq 1; x \neq 4$

$$b) \text{Ta có: } P = \frac{(\sqrt{x}-2)}{\sqrt{x}}$$

c) Tìm  $x$  nguyên để  $P$  nguyên

Không có giá trị của  $x$  để  $P$  nguyên

**Bài 7:** - gọi số thứ nhất là  $x$ , số thứ hai là  $y$  ( $x, y \in N$ )

$$\text{- theo bài ra, ta có: } \begin{cases} 5x + 4y = 18040 \\ 3x - 2y = 2002 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 2004 \\ y = 2005 \end{cases}$$

**Bài 8:** \* lập bảng

	V 1	V 2	Cả 2 V
TGHTCV	$x$	$y$	6
Năng suất 1h	$\frac{1}{x}$	$\frac{1}{y}$	$\frac{1}{6}$
Năng suất 2h	$\frac{2}{x}$		$\frac{2}{5}$
Năng suất 3h		$\frac{3}{y}$	

\* ta có hpt: 
$$\begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = \frac{1}{6} \\ \frac{2}{x} + \frac{3}{y} = \frac{2}{5} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 10 \\ y = 15 \end{cases}$$

**Bài 9. \*** Lập bảng

	Thời gian	Vận tốc	Quãng đường
AB	x	60	60x
BC	y	40	40y

\* Ta có hệ phương trình: 
$$\begin{cases} x + y = 6 \\ 60x + 40y = 270 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{3}{2} \\ y = \frac{9}{2} \end{cases}$$

**Bài 10:** Gọi chiều dài là x, chiều rộng là y

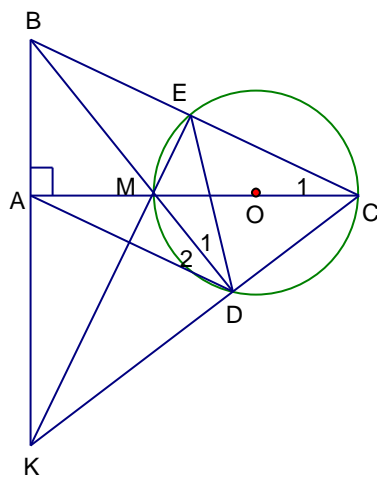
Ta có hpt 
$$\begin{cases} 2(x + y) = 80 \\ (x + 3)(y + 5) = xy + 195 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 30 \\ y = 10 \end{cases}$$

**Bài 11:** Giải các phương trình sau:

a)  $3x^2 - 4x + 1 = 0$   $\left(x_1 = 1; x_2 = \frac{1}{3}\right)$       b)  $x^2 + 10x - 39 = 0$   $(x_1 = 3; x_2 = -13)$

c)  $x^2 - 6x - 55 = 0$   $(x_1 = 11; x_2 = -5)$       d)  $3x^2 - x - 70 = 0$   $\left(x_1 = 5; x_2 = -\frac{14}{3}\right)$  **Bài 12:**

e)  $2x^2 - 5x + 2 = 0$   $\left(x_1 = 2; x_2 = \frac{1}{2}\right)$



a) ta có:  $BAC = 90^\circ$  (gt)

$BDC = 90^\circ$  (góc nt chắn nửa đtròn)

Suy ra tứ giác BADC nt đtròn đường kính BC

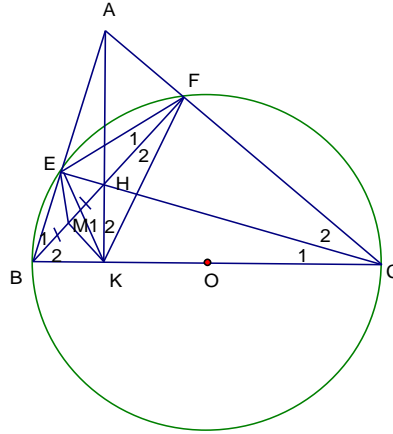
b) ta có:  $C_1 = D_1 = D_2$

c) giả sử AB cắt CD tại K

$$\left. \begin{array}{l} CK \perp BK \\ \text{xét tam giác KBC, ta có: } BD \perp CK \\ CA \times BD = M \end{array} \right\} \Rightarrow M \text{ là trực tâm của tam giác KBC} \Rightarrow KM \perp BC$$

mặt khác  $\Rightarrow ME \perp BC$  (góc nt chắn nửa đtròn), suy ra đthẳng KM và ME trùng nhau do đó 3 đthẳng AB, EM, CD đồng quy tại K

**Bài 13 :**



$$\left. \begin{array}{l} CE \perp AB \\ \text{a) cm: } BF \perp AC \\ BF \times CE = H \end{array} \right\} \Rightarrow H \text{ là trực tâm của tam giác ABC} \Rightarrow AH \perp BC$$

b) xét tứ giác CKHF, có:  $K + F = 180^\circ \Rightarrow$  tứ giác CKHF nt  $\Rightarrow C_1 = F_2 = F_1 \Rightarrow$  đpcm

c) cm tứ giác BKHE nt  $\Rightarrow B_1 = K_1$  (cùng chắn cung HE)

mà:  $B_1 = C_2$  (cùng chắn cung EF)

mặt khác, do tứ giác CKHF nt  $\Rightarrow K_1 = C_2$  (cùng chắn cung HF)

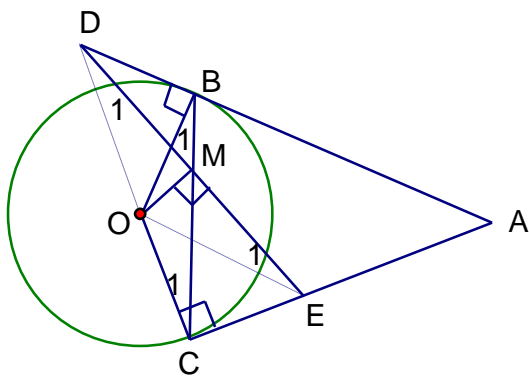
suy ra  $B_1 = K_1 = C_2 = K_2$  (1)

$$\left. \begin{array}{l} \text{xét tam giác BEH, có: } E = 90^\circ \\ BM = HM \end{array} \right\} \Rightarrow BM = HM = ME \Rightarrow \Delta BME \text{ cân tại M}$$

do đó  $EMF = 2B_1$  (tính chất góc ngoài của tam giác) (2)

từ (1) và (2)  $EMF = 2K_1 = 2K_2 = EKF \Rightarrow$  tứ giác EMKF nt

**Bài 14:**



a) hs tự cm

b) cm  $B_1 = D_1$  (1)

cm  $C_1 = E_1$  (2)

mà  $B_1 = C_1$  (vì tam giác OBC cân tại O)

từ (1), (2) và (3) suy ra  $D_1 = E_1$ , do đó tam giác ODE cân tại O, lại có  $OM \perp DE$  (gt), do đó OM là đường cao đồng thời là đường trung tuyến ứng với cạnh DE  $\Rightarrow MD = ME$ . Đpcm

## PHIẾU BÀI TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

### Phần I (5,0 điểm)

Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật được mở đầu bằng một đoạn thơ rất độc đáo:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng... ”*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Em hãy cho biết bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?
2. Nhan đề bài thơ có gì khác lạ và có ý nghĩa như thế nào?
3. Xác định biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ và nêu tác dụng?
4. Từ bài thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy) về vai trò của thế hệ trẻ ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### Phần II (5,0 điểm) Cho đoạn trích sau:

*“Trong lúc mọi người xông xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nói với vợ:*

*– Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hấn.”*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Do ai sáng tác?
2. Nhân vật bác lái xe cho rằng người mình sắp giới thiệu là “một trong những người cô độc nhất thế gian”. Em có đồng tình với nhận xét đó không? Vì sao?
3. Trong khi được trò chuyện với “một trong những người cô độc nhất thế gian”, họa sĩ trầm nghĩ : *“Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kỹ của Sa Pa. Sa Pa, nơi mà nhắc đến tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo lắng cho đất nước”*.  
Coi câu văn được in nghiêng là câu chủ đề, em hãy viết tiếp khoảng 12 câu thành một đoạn văn trình bày theo cách tổng – phân – hợp, trong đó có sử dụng câu phủ định và một câu ghép (gạch chân, chú thích rõ).

-HẾT-

## PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG ANH LỚP 9

(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

**I. THEORY( Giáo viên yêu cầu tất cả phần 2,3 phải viết ra vở , gv sẽ kiểm tra vở và kiểm tra miệng các phần lý thuyết, các động từ bất quy tắc để lấy điểm) - TẤT CẢ CÁC PHẦN LÝ THUYẾT ĐỀU CÓ TRONG SÁCH NGỮ PHÁP MÀ GIÁO VIÊN VẪN DẠY TRÊN LỚP.**

### 1.Các cụm động từ ( Học thuộc)

- 51.Let s.o down: làm ai đó thất vọng
- 52.Look after s.o: chăm sóc ai đó
- 53.Look around: nhìn xung quanh
- 54.Look at sth: nhìn cái gì đó
- 55.Look down on s.o: khinh thường ai đó
- 56.Look for s.o/s.th: tìm kiếm ai đó/ cái gì đó
- 57.Look forward to something/Look forward to doing something: mong mỏi tới sự kiện nào đó
- 58.Look into sth: nghiên cứu cái gì đó, xem xét cái gì đó
- 59.Look sth up: tra nghĩa của cái từ gì đó
- 60.Look up to s.o: kính trọng, ngưỡng mộ ai đó
- 61.Make s.th up: chế ra, bịa đặt ra cái gì đó
- 62.Make up one's mind: quyết định
- 63.Move on to s.th: chuyển tiếp sang cái gì đó
- 64.Pick s.o up: đón ai đó
- 65.Pick s.th up: lượm cái gì đó lên
- 66.Put s.o down: hạ thấp ai đó
- 67.Put s.o off: làm ai đó mất hứng, không vui
- 68.Put s.th off: trì hoãn việc gì đó
- 69.Put s.th on: mặc cái gì đó vào
- 70.Put sth away: cất cái gì đó đi

2. Mạo từ ( Sách ngữ pháp trang 227). Học định nghĩa, các loại mạo từ.

3. Câu ( Sách ngữ pháp trang 368). Học định nghĩa, phân loại câu .

## II. Exercise

### I. MULTIPLE CHOICE: (8 points )

*Choose the word in each group that has the underlined part pronounced differently from the rest.*

1. A. sociable                      B. ocean                      C. receive                      D. special
2. A. baskets                      B. books                      C. roofs                      D. changes

*Choose the word whose stress pattern is differently from that of the other.*

3. A. capable                      B. different                      C. difficult                      D. delightful
4. A. fluent                      B. language                      C. explore                      D. massive

*Mark the letter A, B, C, D to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part*

5. I could see the finish line and thought I was home and dry.

- A. hopeless      B. hopeful                      C. successful                      D. unsuccessful

6. Carpets from countries such as Persia and Afghanistan often fetch high prices in the United States.

- A. Artifacts                      B. Pottery                      C. Rugs                      D. Textiles

**Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word (s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)**

7. Because Jack **defaulted** on his loan, the bank took him to court.  
A.failed to pay                      B. paid in full                      C.had a bad personality                      D. was paid much money

8. His career in the **illicit** drug trade ended with the police raid this morning .  
A.elicited                      B. irregular                      C. secret                      D. legal

**Choose the best answer to complete each of the following sentences.**

9. Tom: "How did you get here?" - John: "....."  
A. I came here last night.                      B. I came here by train.  
C. The train is so crowded.                      D. Is it far from here?
10. That tall woman, .....career is very successful, usually helps children in this orphanage.  
A. that                      B. what                      C. which                      D. whose
11. If you come to England, it will be a good \_\_\_\_\_ for you to improve your English.  
A. opportunity                      B. advantage                      C. experience                      D. possibility
12. Of those \_\_\_\_\_ took the test last week, Phong is the only one who didn't study for it.  
A. who                      B. whom                      C. which                      D. whose
13. You have cleaned your bike, \_\_\_\_\_?  
A. have you                      B. do you                      C. haven't you                      D. don't you
14. Why don't you have your house \_\_\_\_\_?  
A. repainted                      B. repaint                      C. to repaint                      D. repainting
15. She suggested ..... money for the poor people in the region.  
A. to save                      B. saved                      C. saving                      D. save
16. I can't \_\_\_\_\_ your loud music any longer. I'm leaving.  
A. make out                      B. keep up with                      C. hold on to                      D. put up with
17. Women nowadays have the freedom to \_\_\_\_\_ whether or not they have children.  
A. know                      B. select                      C. choose                      D. elect
18. "Mum. I've got 600 on the TOEFL test" - "....."  
A. Good way!                      B. You are right.                      C. Oh, hard luck!                      D. Good job!

**Find a mistake in the four underlined parts of each sentence**

19. I asked him how far was it to the station if I went there by taxi .  
A                      B                      C                      D
20. Although he was tired, but he still went to work yesterday.  
A                      B                      C                      D
21. My family spent an interested holiday in Europe last summer.  
A                      B                      C                      D

**Read the text carefully, and then choose the most suitable answers (A, B, C or D).**

Face-to-face conversation is a two-way process: You speak to me, I reply to you and so on. Two-way (22)\_\_\_\_\_ depends on having a coding system that is understood by both sender and (23)\_\_\_\_\_, and an agreed convention about signaling the beginning and end of the message. In speech, the coding system is the language like English or Spanish; the convention that one person speaks at a time may seem too obvious to mention. In fact, the signals (24)\_\_\_\_\_ in conversation and meetings are often (25)\_\_\_\_\_. For example, lowering the pitch of the voice may mean the end of a sentence, a sharp intake of breath may signal the desire to interrupt, catching the chairman's eye may indicate the desire to speak in a formal setting like a debate, a clenched fist may indicate anger. When (26)\_\_\_\_\_ visual signals are not possible, more formal signals may be needed.

- 22: A. Exchange                      B. Interchange                      C. Communication                      D. Correspondence  
23: A. Announcer                      B. Receiver                      C. Messenger                      D. Transmitter  
24: A. That people use                      B. Are used                      C. Using                      D. Being used



- 25: A. Informal                      B. non-verbal                      C. verbal                      D. formal  
 26: A. their                      B. These                      C. This                      D. That

**Read the following passage and choose the best answer for each question.**

Do you ever think about what schools will be like in the future? Many people think that students will study most regular classes such as maths, science and history online.

Students will probably learn these subjects anywhere using a computer. What will happen if students have problems with a subject? They might connect with a teacher through live video conferencing. Expert teachers from learning centres will give students help wherever they live.

Students will still take classes in a school, too. Schools will become places for learning social skills. Teachers will guide students in learning how to work together in getting along with each other. They will help students with group projects both in and out of the classroom.

Volunteer work and working at local businesses will teach students important life skills about the world they live in. This will help students become an important part of their communities.

Some experts say it will take five years for changes to begin in schools. Some say it will take longer. Most people agree, though, that computers will change education the way TVs and telephones changed life for people all over the world years before.

27. What will happen if students meet difficulties with a subject?  
 A. Teachers from learning centres will give them help through live video conferencing.  
 B. They will meet their teachers in person for help with problems with the subject.  
 C. They will telephone the teachers who are staying at the school to seek their help.  
 D. Schools will organise a live video conference for teachers to help students with problems.
28. Students will still go to school to \_\_\_\_\_.  
 A. learn all subjects      B. play with their friends      C. use computers      D. learn social skills
29. The main role of teachers in the future will be \_\_\_\_\_.  
 A. providing students with knowledge      B. guiding students to learn computers  
 C. helping students with group projects      D. organising live video conferences
30. Students will learn important life skills through \_\_\_\_\_.  
 A. going to school every day      B. taking online classes  
 C. working in international businesses      D. doing volunteer work
31. What is the main idea of the passage?  
 A. Kids won't have to go to school in the future.      B. Computers will change education in the future.  
 C. All classes will be taught online in the future.      D. Teachers will help students from home in the future.
32. Let's face \_\_\_\_\_ we are destroying the environment and we need to do something now.  
 A. truth      B. facts      C. things      D. information

**II. WRITING: (2.0 points)**

**Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words**

33. She didn't hurry, so she missed the train.  
 => If.....
34. Barbara is the best tennis-player in the club.  
 => No one.....
35. I haven't seen that man here before.  
 => It's.....

36. The furniture was so expensive that I didn't buy it.

=> The furniture was too.....

**Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first one using the word in brackets. Do not change the given words in any ways**

37. The robbers made the bank manager hand over on the money. (WAS)

.....

38. Tom learned to drive when he was nineteen. (SINCE)

.....

39. She had never been so unhappy before. (THAN)

.....

40 It was so late that nothing could be done. (TOO)

.....

**THE END**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VẬT LÝ 9**  
(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

**I. LÝ THUYẾT**

Chương I: Điện học

**II. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**HS khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào phiếu bài tập và nộp lại cho GV vào tuần đầu tiên khi đi học trở lại.**

**Câu 1:** Cường độ dòng điện chạy qua điện trở  $R = 6\Omega$  là  $0,6A$ . Khi đó hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở là:

- A.  $3,6V$ .                      B.  $36V$ .                      C.  $0,1V$ .                      D.  $10V$ .

**Câu 2:** Mắc một dây dẫn có điện trở  $R = 12\Omega$  vào hiệu điện thế  $3V$  thì cường độ dòng điện qua nó là

- A.  $36A$ .                      B.  $4A$ .                      C.  $2,5A$ .                      D.  $0,25A$ .

**Câu 3:** Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế  $6V$  thì cường độ dòng điện qua dây dẫn là  $0,5A$ . Dây dẫn ấy có điện trở là

- A.  $3\Omega$ .                      B.  $12\Omega$ .                      C.  $0,33\Omega$ .                      D.  $1,2\Omega$ .

**Câu 4:** Chọn biến đổi đúng trong các biến đổi sau:

- A.  $1k\Omega = 1000\Omega = 0,01M\Omega$                       B.  $1M\Omega = 1000k\Omega = 1.000.000\Omega$   
C.  $1\Omega = 0,001k\Omega = 0,0001M\Omega$                       D.  $10\Omega = 0,1k\Omega = 0,00001M\Omega$

**Câu 5:** Đặt một hiệu điện thế  $U = 12V$  vào hai đầu một điện trở. Cường độ dòng điện là  $2A$ . Nếu tăng hiệu điện thế lên  $1,5$  lần thì cường độ dòng điện là

- A.  $3A$ .                      B.  $1A$ .                      C.  $0,5A$ .                      D.  $0,25A$ .

**Câu 6:** Đặt vào hai đầu một điện trở  $R$  một hiệu điện thế  $U = 12V$ , khi đó cường độ dòng điện chạy qua điện trở là  $1,2A$ . Nếu giữ nguyên hiệu điện thế nhưng muốn cường độ dòng điện qua điện trở là  $0,8A$  thì ta phải tăng điện trở thêm một lượng là:

- A.  $4,0\Omega$ .                      B.  $4,5\Omega$ .                      C.  $5,0\Omega$ .                      D.  $5,5\Omega$ .

**Câu 7:** Khi đặt hiệu điện thế  $4,5V$  vào hai đầu một dây dẫn thì dòng điện chạy qua dây này có cường độ  $0,3A$ . Nếu tăng cho hiệu điện thế này thêm  $3V$  nữa thì dòng điện chạy qua dây dẫn có cường độ là:

- A.  $0,2A$ .                      B.  $0,5A$ .                      C.  $0,9A$ .                      D.  $0,6A$ .

**Câu 8:** Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế  $5V$  thì cường độ dòng điện qua nó là  $100mA$ . Khi hiệu điện thế tăng thêm  $20\%$  giá trị ban đầu thì cường độ dòng điện qua nó là:

- A.  $25mA$ .                      B.  $80mA$ .                      C.  $110mA$ .                      D.  $120mA$ .

**Câu 9:** Sử dụng hiệu điện thế nào dưới đây có thể gây nguy hiểm đối với cơ thể?

- A.  $6V$ .                      B.  $12V$ .                      C.  $24V$ .                      D.  $220V$ .

**Câu 10:** Để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện, ta cần phải:

- A. mắc nối tiếp cầu chì loại bất kỳ cho mỗi dụng cụ điện.
- B. sử dụng dây dẫn không có vỏ bọc cách điện.
- C. rút phích cắm đèn ra khỏi ổ cắm khi thay bóng đèn.
- D. làm thí nghiệm với nguồn điện có hiệu điện thế 220V.

**Câu 11:** Cách sử dụng nào sau đây là tiết kiệm điện năng?

- A. Sử dụng đèn bàn có công suất 100W.
- B. Sử dụng các thiết bị điện khi cần thiết .
- C. Sử dụng các thiết bị đun nóng bằng điện .
- D. Sử dụng các thiết bị điện để chiếu sáng suốt ngày đêm .

**Câu 12:** Bóng đèn ống 20W sáng hơn bóng đèn dây tóc 60W là do

- A. Dòng điện qua bóng đèn ống mạnh hơn.
- B. Hiệu suất bóng đèn ống sáng hơn.
- C. Ánh sáng tỏa ra từ bóng đèn ống hợp với mắt hơn.
- D. Dây tóc bóng đèn ống dài hơn.

**Câu 13:** Công thức nào dưới đây là công thức tính cường độ dòng điện qua mạch khi có hai điện trở mắc song song :

- A.  $I = I_1 = I_2$
- B.  $I = I_1 + I_2$
- C.  $\frac{I_1}{I_2} = \frac{R_1}{R_2}$
- D.  $\frac{I_1}{I_2} = \frac{U_2}{U_1}$

**Câu 14:** Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào là *sai* ?

- A. Để đo cường độ dòng điện phải mắc ampe kế với dụng cụ cần đo
- B. Để đo hiệu điện thế hai đầu một dụng cụ cần mắc vôn kế song song với dụng cụ cần đo
- C. Để đo điện trở phải mắc oát kế song song với dụng cụ cần đo . (x)
- D. Để đo điện trở một dụng cụ cần mắc một ampe kế nối tiếp với dụng cụ và một vôn kế song song với dụng cụ đó.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây là chính xác ?

- A. Cường độ dòng điện qua các mạch song song luôn bằng nhau.
- B. Để tăng điện trở của mạch , ta phải mắc một điện trở mới song song với mạch cũ .
- C. Khi các bóng đèn được mắc song song , nếu bóng đèn này tắt thì các bóng đèn kia vẫn hoạt động .
- D. Khi mắc song song, mạch có điện trở lớn thì cường độ dòng điện đi qua lớn

**Câu 16:** Chọn câu *sai* :

- A. Điện trở tương đương R của n điện trở r mắc nối tiếp :  $R = n.r$
- B. Điện trở tương đương R của n điện trở r mắc song song :  $R = \frac{r}{n}$
- C. Điện trở tương đương của mạch mắc song song nhỏ hơn điện trở mỗi thành phần

D. Trong đoạn mạch mắc song song cường độ dòng điện qua các điện trở là bằng nhau .

**Câu 17:** Công thức nào là đúng khi mạch điện có hai điện trở mắc song song?

A.  $U = U_1 = U_2$       B.  $U = U_1 + U_2$       C.  $\frac{U_1}{U_2} = \frac{R_1}{R_2}$       D.  $\frac{U_1}{U_2} = \frac{I_2}{I_1}$

**Câu 18:** Câu phát biểu nào đúng khi nói về cường độ dòng điện trong mạch mắc nối tiếp và song song ?

- A. Cường độ dòng điện bằng nhau trong các đoạn mạch
- B. Hiệu điện thế tỉ lệ thuận với điện trở của các đoạn mạch
- C. Cách mắc thì khác nhau nhưng hiệu điện thế thì như nhau ở các đoạn mạch mắc nối tiếp và song song
- D. Cường độ dòng điện bằng nhau trong các đoạn mạch nối tiếp , tỉ lệ nghịch với điện trở trong các đoạn mạch mắc song song .

**Câu 19:** Các công thức sau đây công thức nào là công thức tính điện trở tương đương của hai điện trở mắc song song ?

A.  $R = R_1 + R_2$       B.  $R = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}$

C.  $\frac{1}{R} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}$       D.  $R = \frac{R_1 R_2}{R_1 - R_2}$

**Câu 20:** Khi mắc  $R_1$  và  $R_2$  song song với nhau vào một hiệu điện thế  $U$  . Cường độ dòng điện chạy qua các mạch rẽ :  $I_1 = 0,5 \text{ A}$  ,  $I_2 = 0,5 \text{ A}$  . Thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là :

A . 1,5 A      B. 1A      C. 0,8A      D. 0,5A

# NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HÓA LỚP 9

(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

(Các con làm vào vở hóa buổi chiều)

**Câu 1)** Cho các chất sau:  $C_6H_6$ ,  $CaCO_3$ ,  $C_4H_{10}$ ,  $C_2H_6O$ ,  $NaNO_3$ ,  $CH_3NO_2$ ,  $NaHCO_3$ ,  $C_2H_3O_2Na$ .  
Hãy sắp xếp các chất vào cột sau sao cho thích hợp:

Hợp chất hữu cơ		Hợp chất vô cơ
Hydrocacbon	Dẫn xuất của hydrocacbon	

**Câu 2)** Biểu diễn liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử:  $C_2H_6$ ,  $C_3H_8$ ,  $C_3H_6$ .

**Câu 3)** Hợp chất hữu cơ A chứa các nguyên tố C, H, O. Trong đó thành phần % về khối lượng của cacbon là 60% và hidro là 13,33%. Xác định CTPT của A biết khối lượng mol phân tử của A là 60 gam trên mol.  
(Đáp án:  $C_3H_8O$ )

**Câu 4)** Tiến hành xác định hàm lượng các nguyên tố trong mì chính thu được kết quả 35,5% C ; 4,73% H ; 13,61% Na, 8,28% N còn lại là O. Biết  $M_A = 169$  g/mol. Hãy xác định CTPT của A.  
(Đáp án:  $C_5H_8NaNO_4$ )

**Gợi ý câu 3, 4:**

## DẠNG BÀI XÁC ĐỊNH CÔNG THỨC PHÂN TỬ HỢP CHẤT HỮU CƠ

**Phương pháp:**

- B1) Gọi công thức phân tử của hợp chất hữu cơ A là  $C_xH_yO_z \dots$  ( $x, y, z, \dots \in \mathbb{N}^*$ )
- B2) Lập tỉ lệ:  $x : y : z = n_C : n_H : n_O = \frac{m_C}{12} : \frac{m_H}{1} : \frac{m_O}{16} = \frac{\%_C}{12} : \frac{\%_H}{1} : \frac{\%_O}{16} = a : b : c$
- B3) Chọn  $x = a, y = b, z = c \rightarrow$  Công thức đơn giản là  $C_aH_bO_z$  và CTPT là  $(C_aH_bO_z)_n$
- B4) Cho  $(C_aH_bO_z)_n = M \rightarrow n$ .
- B5) Kết luận công thức phân tử cần tìm.

**Ví dụ:**

Khí A có tỉ khối so với khí hidro là 15. Trong khí A có thành phần phần trăm theo khối lượng của nguyên tố C là 80%, còn lại là H. Xác định công thức phân tử của khí A.

**Giải:**

$$d_{A/H_2} = \frac{M_A}{M_{H_2}} \leftrightarrow 15 = \frac{M_A}{2.1} \Rightarrow M_A = 15.2 = 30 \text{ g/mol}$$

- B1) Gọi công thức phân tử của khí A là  $C_xH_y$  ( $x, y \in \mathbb{N}^*$ )
- B2) Ta có:  $x : y = \frac{\%m_C}{12} : \frac{\%m_H}{1} = \frac{80}{12} : \frac{100 - 80}{1} = 6,67 : 20 = 1 : 3$
- B3) Chọn  $x = 1, y = 3$   
 $\rightarrow$  Công thức đơn giản của A là  $CH_3$  và công thức phân tử của A là  $(CH_3)_n$
- B4) Ta có  $M_A = 30$  g/mol  
 $\rightarrow (C + 3H). n = 30 \rightarrow n = 2$
- B5) Vậy CTPT của A là  $(CH_3)_2$  hay  $C_2H_6$ .

## NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN SINH LỚP 9

(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

### BÀI 47: QUẦN THỂ SINH VẬT

**Câu 1:** Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

- A. Tiềm năng sinh sản của loài.
- B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn.
- C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn
- D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây là không đúng với tháp tuổi dạng phát triển?

- A. Đáy tháp rộng.
- B. số lượng cá thể trong quần thể ổn định
- C. Số lượng cá thể trong quần thể tăng mạnh
- D. Tỉ lệ sinh cao

**Câu 3:** Vào các tháng mùa mưa trong năm, số lượng muỗi tăng nhiều. Đây là dạng biến động số lượng:

- A. theo chu kỳ ngày đêm
- B. theo chu kỳ nhiều năm
- C. theo chu kỳ mùa
- D. không theo chu kỳ

**Câu 4:** Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?

- A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, ...
- B. Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.
- C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.
- D. Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

**Câu 5:** Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

- A. lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
- B. nguồn thức ăn của quần thể.
- C. khu vực sinh sống.
- D. cường độ chiếu sáng.

**Câu 6:** Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:

- A. sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.
- B. khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.
- C. tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.
- D. mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.

**Câu 7:** Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

- A. 50/50
- B. 70/30
- C. 75/25
- D. 40/60

**Câu 8:** Tập hợp cá thể nào dưới đây là quần thể sinh vật?

- A. Tập hợp các cá thể giun đất, giun tròn, côn trùng, chuột chũi đang sống trên một cánh đồng.
- B. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi đang sống chung trong một ao.

C. Tập hợp các cây có hoa cùng mọc trong một cánh rừng.

D. Tập hợp các cây ngô (bắp) trên một cánh đồng.

**Câu 9:** Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con / ha
- Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ ha
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.                      B. Dạng phát triển.  
C. Dạng giảm sút.                                                                      D. Dạng ổn định.

**Câu 10:** Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 44 con/ ha.
- Nhóm tuổi sinh sản: 43 con/ ha
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 21 con/ ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng ổn định                                                                      B. Dạng phát triển  
C. Dạng giảm sút                                                                      D. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển

**Câu 11:** Một quần thể hươu có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- nhóm tuổi trước sinh sản: 25 con / ha
- nhóm tuổi sinh sản: 45 con / ha
- nhóm tuổi sau sinh sản: 15 con / ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng phát triển.                                                                      B. Dạng ổn định,  
C. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.                      D. Dạng giảm sút.

**Câu 12:** Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

- A. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng.                      B. Đàn cá sống ở sông  
C. Đàn chim sống trong rừng.                                              D. Đàn chó nuôi trong nhà.

**Câu 13:** Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

- A. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.  
B. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.  
C. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.  
D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.



## BÀI 48: QUẦN THỂ NGƯỜI

**Câu 14:** Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Tỷ lệ giới tính
- B. Thành phần nhóm tuổi
- C. Mật độ
- D. Đặc trưng kinh tế xã hội.

**Câu 15:** Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây?

- A. Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc
- B. Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản
- C. Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc
- D. Nhóm tuổi trước lao động, nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động

**Câu 16:** Tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào sau đây:

- A. thiếu nơi ở, ô nhiễm môi trường, nhưng làm cho kinh tế phát triển mạnh ảnh hưởng tốt đến người lao động
- B. lực lượng lao động tăng, làm dư thừa sức lao động dẫn đến năng suất lao động giảm
- C. lực lượng lao động tăng, khai thác triệt để nguồn tài nguyên làm năng suất lao động cũng tăng.
- D. thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống, ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.

**Câu 17:** Đặc điểm của hình tháp dân số trẻ là gì?

- A. Đáy rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp
- B. Đáy không rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp.
- C. Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp
- D. Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong trung bình, tuổi thọ trung bình khá cao

**Câu 18:** Tháp dân số già có đặc điểm là:

- A. Đáy hẹp, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

B. Đáy trung bình, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

C. Đáy rộng, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

D. Đáy rộng, đỉnh nhọn, cạnh tháp xiên nhiều, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao

**Câu 19:** Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là:

A. từ 15 đến dưới 20 tuổi

B. từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi

C. từ sơ sinh đến dưới 25 tuổi

D. từ sơ sinh đến dưới 20 tuổi

**Câu 20:** Nếu một nước có số trẻ em dưới 15 tuổi chiếm trên 30% dân số, số lượng người già chiếm dưới 10%, tuổi thọ trung bình thấp thì được xếp vào loại nước có:

A. tháp dân số tương đối ổn định

B. tháp dân số giảm sút

C. tháp dân số ổn định

D. tháp dân số phát triển

**Câu 21:** Tháp dân số thể hiện :

A. đặc trưng dân số của mỗi nước

B. thành phần dân số của mỗi nước

C. nhóm tuổi dân số của mỗi nước

D. tỉ lệ nam/ nữ của mỗi nước

**Câu 22:** Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là :

A. bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội

B. bảo vệ môi trường không khí trong lành

C. bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia

D. nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp

**Câu 23:** Nếu một nước có số trẻ em dưới 15 tuổi chiếm dưới 20% dân số, số lượng người già chiếm trên 20%, tuổi thọ trung bình thấp thì được xếp vào loại nước có:

B. tháp dân số tương đối ổn định

B. tháp dân số giảm sút

C. tháp dân số ổn định

D. tháp dân số phát triển

**Câu 24:** Ở người độ tuổi lao động là những người có độ tuổi từ:

A. 13 đến 55

B. 14 đến 60

C. 15 đến 60

D. 15 đến 65

**Câu 25:** Nhóm tuổi không có khả năng lao động là:

A. trên 55

B. trên 60

C. trên 65

D. trên 70

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ LỚP 9**  
(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

**I. Lý thuyết**

**Chủ đề 6 : Việt Nam trong những năm 1919 - 1930**

**II. Bài tập**

**1. Tự luận :**

**Câu 1 :** Xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã phân hóa như thế nào?

**Câu 2 :** Em hãy cho biết thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh?

**2. Trắc nghiệm :**

**Câu 1.** Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của TD Pháp tập trung vào những nguồn lợi nào ?

- a. Cao su và than
- b. Lương thực và cao su
- c. Khai mỏ và cây công nghiệp
- d. Rượu, muối, chè, giấy

**Câu 2.** Pháp tăng cường đầu tư vào Việt Nam đặc biệt là ngành

- a. Công nghiệp và nông nghiệp
- b. Nông nghiệp và khai mỏ
- c. Khai mỏ và công nghiệp
- d. Nông nghiệp và giao thông vận tải

**Câu 3.** Để thâm nhập thị trường Việt Nam, thực dân Pháp đã

- a. Đánh thuế nặng hàng hóa các nước nhập vào nước ta
- b. Đánh thuế nặng vào hàng hóa trong nước và nước ngoài
- c. Quản lý chặt chẽ ngân hàng Đông Dương
- d. Hạn chế công nghiệp nặng phát triển

**Câu 4.** Mục đích của chính sách về văn hóa, giáo dục mà TD Pháp tiến hành trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 là gì?

- a. Khai hóa văn minh cho dân tộc ta
- b. Chia rẽ dân tộc Việt Nam
- c. Tạo khối đoàn kết dân tộc
- d. Tạo ra tầng lớp tay sai, phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp

**Câu 5.** Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) có điểm gì giống chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1913)?

- a. Đầu tư vốn vào ngành công nghiệp với quy mô lớn
- b. Khuyến khích các ngành công nghiệp phát triển đồng đều
- c. Tập trung bóc lột bằng cách tăng thuế muối, sắt
- d. Hạn chế công nghiệp phát triển, tăng cường vơ vét bằng các loại thuế

**Câu 6.** Sự kiện nào chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đấu tranh có tổ chức, mục đích chính trị rõ ràng?

- a. Bãi công của công nhân Ba Son ở Sài Gòn
- b. Bãi công của công nhân nhà máy dệt ở Nam Định
- c. Cuộc đấu tranh của viên chức các sở công thương của tư bản Pháp
- d. Bãi công của công nhân nhà máy rượu Hà Nội

**Câu 7.** Sự kiện tiêu biểu trong phong trào đấu tranh của tầng lớp tiểu tư sản trí thức là

- a. Xuất bản nhiều tờ báo tiến bộ: Chuông rè, An Nam trẻ...
- b. Phong trào đòi thả Phan Bội Châu(1925), đám tang Phan Châu Trinh (1926)
- c. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái tại Sa Điện, Trung Quốc (T6/1924)
- d. Phong trào chống độc quyền xuất cảng lúa gạo ở Nam Kỳ (1923)

**Câu 8.** Mục tiêu của các cuộc đấu tranh trong phong trào dân tộc dân chủ công khai (1919-1925)

- a. Đòi tự do dân chủ, đòi quyền lợi về kinh tế
- b. Đòi độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam
- c. Yêu cầu thỏa mãn một số quyền lợi về kinh tế
- d. Bênh vực cho quyền lợi cho tầng lớp nhân dân lao động

**Câu 9.** TD Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa ở Việt Nam và Đông Dương ngay sau chiến tranh thế giới thứ nhất vì

- a. Cần thêm nguyên liệu phục vụ cho ngành công nghiệp
- b. Bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra
- c. Muốn khẳng định vị thế của Pháp trong thế giới tư bản
- d. Muốn thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển

## NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA LÝ LỚP 9

(Từ ngày 6/4 đến ngày 12/4/2020)

### I. Ôn tập kiến thức lý thuyết chuyên đề 2: Địa lý kinh tế

1. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam

1.1 Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

1.2 Những thành tựu và thách thức.

2. Chủ đề 1: Ngành nông nghiệp

2.1 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp

2.1.1. các nhân tố tự nhiên.

2.1.2. các nhân tố kinh tế- xã hội

2.2 Sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

2.2.1 Ngành trồng trọt.

2.2.2. Ngành chăn nuôi

### II. Ôn tập kỹ năng đọc Atlas Địa lí Việt Nam

#### 1. Nội dung của Atlas Địa lí Việt Nam

a. Nội dung Atlas: gồm 4 phần

- Phần 1: Địa lí tự nhiên (từ trang 4-14)

- Phần 2: Địa lí dân cư (từ trang 15-16)

- Phần 3: Địa lí các ngành kinh tế (từ trang 17-25)

- Phần 4: Địa lí các vùng kinh tế (từ trang 26-30)

#### b. Nhớ chắc các ký hiệu trong chú thích của bản đồ

Học sinh cần nắm chắc các ký hiệu chung về địa hình, khoáng sản, nông nghiệp, công nghiệp, lâm ngư nghiệp... ở trang 3 của quyển Atlas, vì một số bản đồ trong Atlas không in chú thích kèm theo bản đồ như bản đồ khoáng sản trang 8, bản đồ công nghiệp chung trang 21, nông – lâm nghiệp trang 18, 19...

#### c. Biết khai thác biểu đồ có trong các bản đồ của Atlas

Thông thường mỗi bản đồ ngành kinh tế đều có từ 1 đến 2 biểu đồ (cột, đường, tròn...) bên cạnh thể hiện sự tăng, giảm về giá trị tổng sản lượng, về diện tích (đối với các ngành nông-lâm nghiệp) của các ngành kinh tế. Học sinh cần biết cách khai thác các biểu đồ trong các bài có liên quan để đỡ phải nhớ nhiều số liệu trong phần lý thuyết.

#### d. Đọc kỹ câu hỏi và áp dụng vào Atlas

ất cả các câu hỏi có yêu cầu trình bày về phân bố sản xuất hoặc yêu cầu nói rõ ngành đó ở đâu, vì sao ở đó... đều có thể dùng bản đồ của Atlas để trả lời. Các câu hỏi có yêu cầu trình bày tình hình phát triển sản xuất hoặc quá trình phát triển của ngành này hay ngành khác, học sinh cũng có thể tìm thấy một vài số liệu ở các biểu đồ trong Atlas.

#### e. Biết sử dụng đủ số bản đồ trong Atlas cho một câu hỏi

Trên cơ sở nội dung câu hỏi cần xem phải trả lời một vấn đề hay nhiều vấn đề, học sinh có thể xác định những trang bản đồ trong Atlas cần thiết dựa vào phần mục lục cuối cuốn Atlas (trang 31).

- Những câu hỏi trắc nghiệm địa lý chỉ cần sử dụng một trang bản đồ của Atlas để trả lời như: Hãy trình bày nguồn tài nguyên khoáng sản ở nước ta? Với câu hỏi này, chỉ sử dụng bản đồ "Địa chất-khoáng sản" ở trang 8 là đủ.

Câu: "Hãy nhận xét tình hình phân bố dân cư nước ta?" - chỉ cần dùng 1 bản đồ "Dân số" ở trang 15 là đủ.

- Những câu hỏi trắc nghiệm cần dùng nhiều trang bản đồ trong Atlas để trả lời như:

Những câu hỏi trắc nghiệm đánh giá tiềm năng (thế mạnh) của một ngành, ví dụ: Khi đánh giá tiềm năng của ngành công nghiệp năng lượng, học sinh không những chỉ sử dụng bản đồ khoáng sản để thấy khả năng phát triển các ngành công nghiệp này mà còn sử dụng bản đồ công nghiệp để thấy vai trò của ngành này với các ngành công nghiệp khác, sử dụng bản đồ sông ngòi để thấy tiềm năng phát triển thủy điện...

### III. Bài tập

#### 1. Tự luận:

**Câu 1:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và kiến thức đã học, so sánh sự khác biệt về quy mô và cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Kể tên các trung tâm kinh tế có giá trị GDP từ 15 đến 100 nghìn tỉ đồng ở nước ta.

**Câu 2:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19 và kiến thức đã học, nhận xét và giải thích sự phân bố cây lúa trên lãnh thổ nước ta. Kể tên các tỉnh có sản lượng lúa đạt từ 2 triệu tấn trở lên và cho biết các tỉnh đó thuộc vùng nông nghiệp nào của nước ta?

#### 2. Trắc nghiệm

#### **Bài 6: SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**

**Câu 1. Công cuộc Đổi mới nền kinh tế ở nước ta được triển khai từ năm nào?**

- A. 1983.
- B. 1984.
- C. 1985.
- D. 1986.

**Câu 2. Kết quả của công cuộc Đổi mới đã tác động như thế nào đến nền kinh tế nước ta?**

- A. Phát triển chậm, thiếu ổn định, lạm phát gia tăng
- B. Thu hút đầu tư nước ngoài, tạo việc làm cho người lao động
- C. Phụ thuộc chặt chẽ vào nước ngoài, gia tăng lạm phát
- D. Thoát khỏi khủng hoảng, từng bước ổn định và phát triển

**Câu 3. Công cuộc Đổi mới nền kinh tế ở nước ta không dẫn đến kết quả nào sau đây:**

- A. Thoát khỏi khủng hoảng.
- B. Gia tăng lạm phát.
- C. Từng bước ổn định.
- D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 4. Nền kinh tế nước ta thoát khỏi khủng hoảng, từng bước ổn định và phát triển là nhờ vào**

- A. hội nhập kinh tế khu vực.
- B. mở rộng hợp tác quốc tế.
- C. phát triển kinh tế nhiều thành phần.
- D. công cuộc Đổi mới kinh tế.

**Câu 5. Ý nào sau đây không phải biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta?**

- A. Chuyển dịch cơ cấu ngành.
- B. Chuyển dịch cơ cấu thành phần.
- C. Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ.
- D. Chuyển dịch cơ cấu theo tuổi.

**Câu 6. Nét đặc trưng của quá trình Đổi mới kinh tế ở nước ta**

- A. hiện đại hóa kinh tế.
- B. đa dạng hóa sản phẩm
- C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- D. mở rộng hợp tác quốc tế.

**Câu 7. Sau Đổi mới, cơ cấu ngành kinh tế nước ta có sự chuyển dịch theo hướng**

- A. tăng nhanh tỉ trọng khu vực dịch vụ.
- B. giảm tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng.
- C. giảm tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp.

D. khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao và giảm.

**Câu 8: Ý nào sau đây thể hiện không đúng sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở nước ta?**

- A. Giảm tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp.
- B. Tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng.
- C. Khu vực dịch vụ có tỉ trọng cao nhưng biến động.
- D. Khu vực nông – lâm – ngư nghiệp có tỉ trọng thấp và tăng.

**Câu 9. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng sự chuyển dịch của ngành dịch vụ ở nước ta?**

- A. Chiếm tỉ trọng cao nhưng biến động.
- B. Có tỉ trọng thấp nhất và giảm.
- C. Thấp hơn tỉ trọng nông–lâm-ngư nghiệp
- D. Chiếm tỉ trọng cao nhất và tăng nhanh.

**Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải khó khăn của nền kinh tế nước ta trong những năm 80 của thế kỉ XX?**

- A. Khủng hoảng kéo dài.
- B. Tăng trưởng cao, ổn định
- C. Lạm phát gia tăng.
- D. Sản xuất bị trì trệ.

**Câu 11. Nội dung nào sau đây không biểu hiện chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ ở nước ta?**

- A. Tạo nên các vùng kinh tế phát triển năng động.
- B. Phát triển các lãnh thổ tập trung công nghiệp, dịch vụ.
- C. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp.
- D. Hình thành các vùng chuyên canh trong sản xuất nông nghiệp.

**Câu 12. Một trong những nguyên nhân đóng góp tích cực vào chuyển dịch cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ nước ta là**

- A. chính sách khuyến khích phát triển kinh tế nhiều thành phần
- B. mở cửa hội nhập quốc tế, tăng cường buôn bán với nước ngoài.
- C. chính sách chuyển cư hợp lí, phân bổ lại lao động.
- D. kiểm soát gia tăng dân số hợp lí, thúc đẩy đô thị hóa.

**Câu 13. Nền kinh tế nước ta đang chuyển biến tích cực theo hướng**

- A. CNH – HĐH
- B. quốc tế hóa, khu vực hóa.
- C. đa phương hóa, liên hợp hóa.
- D. tự động hóa, điện khí hóa.

**Câu 14. Trong công nghiệp, đã xác định được các ngành trọng điểm ở nước ta là**

- A. khai thác khoáng sản, luyện kim, dệt.
- B. dầu khí, điện, sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. hóa chất, luyện kim màu, khai thác than.
- D. sản xuất vật liệu xây dựng, hóa dầu, viễn thông.

**Câu 15. Một trong những khó khăn về tự nhiên trong quá trình phát triển kinh tế ở nước ta là**

- A. y tế, giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội.
- B. ở các vùng miền núi, nông thôn còn nhiều xã nghèo.
- C. tỉ lệ thiếu việc làm, thất nghiệp còn khá cao.
- D. tài nguyên bị khai thác quá mức, ô nhiễm môi trường.

## **Bài 7: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**Câu 1. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta phụ thuộc vào nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên nào?**

- A. Sinh vật, quặng sắt, đất, nước.
- B. Khoáng sản, khí hậu, sinh vật, rừng.

C. Nước, rừng, động vật, hải sản.

D. Đất, nước, khí hậu, sinh vật.

**Câu 2. Hai nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là**

A. đất phù sa, đất feralit.

B. đất mặn, đất mùn núi cao.

C. đất badan, đất cát ven biển.

D. đất mùn thô, đất xám phù sa cổ.

**Câu 3. Ở nước ta, đất phù sa thích hợp nhất để trồng**

A. cao su.

B. cà phê.

C. cây ăn quả.

D. lúa nước.

**Câu 4. Đất phù sa ở nước ta phân bố tập trung ở các vùng**

A. đồi trung du.

B. Bán bình nguyên.

C. đồng bằng.

D. sơn nguyên.

**Câu 5. Tài nguyên nào được xem là tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp?**

A. Đất trồng.

B. Khí hậu.

C. Nguồn nước.

D. Sinh vật.

**Câu 6. Hiện nay, vấn đề nào về tài nguyên đất có ý nghĩa to lớn hơn cả đối với việc phát triển nông nghiệp ở nước ta?**

A. Thâm canh tăng vụ.

B. Khai hoang mở rộng diện tích.

C. Cải tạo và sử dụng hợp lí.

D. Nâng cao hệ số sử dụng đất.

**Câu 7. Đất feralit ở nước ta phân bố tập trung chủ yếu ở khu vực nào?**

A. Đồng bằng ven sông.

B. Trung du, miền núi.

C. Vùng trũng ngập nước.

D. Đồng bằng châu thổ.

**Câu 8: Đất feralit thích hợp nhất để trồng cây**

A. công nghiệp.

B. rau đậu.

C. lương thực

D. hoa màu.

**Câu 9. Nước ta trồng nhiều loại cây có nguồn gốc nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới là do**

A. khí hậu nhiệt đới gió mùa.

B. khí hậu phân hóa đa dạng.

C. nguồn nhiệt, ẩm dồi dào.

D. mùa khô kéo dài sâu sắc.

**Câu 10. Ở nước ta, cây cối xanh tốt và sinh trưởng quanh năm là nhờ có**

A. gió mùa hoạt động mạnh.

B. khí hậu phân hóa theo đai cao.

C. khí hậu khác nhau theo mùa.

D. nguồn nhiệt, ẩm phong phú.



**Câu 11. Những khó khăn nào của khí hậu gây tổn thất không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp ở nước ta?**

- A. Gió Tây khô nóng, rét hại, sương muối.
- B. Động đất, lũ quét, mùa khô kéo dài.
- C. Sạt lở đất, xâm nhập mặn, hạn hán.
- D. Mưa bão, ngập lụt, xâm nhập mặn.

**Câu 12. Sông ngòi nước ta thường gây khó khăn gì cho sản xuất nông nghiệp?**

- A. Lũ lụt.
- B. Hạn hán.
- C. Xâm nhập mặn.
- D. Sạt lở đất.

**Câu 13. Ý nào sau đây không phải nhân tố kinh tế - xã hội tác động đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta?**

- A. Dân cư và lao động.
- B. Thị trường trong và ngoài nước.
- C. Cơ sở vật chất - kĩ thuật.
- D. Đất badan và phù sa châu thổ.

**Câu 14. Thế mạnh nổi bật về lao động nông thôn của nước ta là**

- A. nhiều kinh nghiệm sản xuất.
- B. trình độ khoa học – kĩ thuật cao.
- C. lao động chuyên môn cao.
- D. dễ thích ứng với cơ chế thị trường.

**Câu 15. Ý nào sau đây không phải thế mạnh nổi bật của lao động nông thôn của nước ta?**

- A. Nhiều kinh nghiệm.
- B. Số lượng đông.
- C. Phẩm chất cần cù.
- D. Trình độ cao.

**Câu 16. Việc đẩy mạnh phát triển và phân bố công nghiệp chế biến đã tác động như thế nào đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta?**

- A. Ổn định và phát triển các vùng chuyên canh
- B. Nâng cao trình độ lao động nông thôn.
- C. Mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- D. Đa dạng hóa các loại nông sản.

**Câu 17. Ý nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghiệp chế biến sản xuất nông nghiệp ở nước ta?**

- A. Ổn định các vùng chuyên canh.
- B. Nâng cao hiệu quả sản xuất.
- C. Tăng sức cạnh tranh hàng nông sản.
- D. Thay đổi cơ cấu mùa vụ.

**Câu 18. Khó khăn nào của thị trường ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp?**

- A. Nhu cầu về nông sản ngày càng tăng.
- B. Thị trường ngày càng được mở rộng.
- C. Sự bất ổn của thị trường xuất khẩu.
- D. Mở rộng buôn bán với nhiều nước.

### **BÀI 8: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**Câu 1. Sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt nước ta được biểu hiện là**

- A. tỉ trọng cây công nghiệp thấp nhất và có xu hướng giảm.
- B. tăng tỉ trọng cây công nghiệp, giảm tỉ trọng cây lương thực.
- C. tăng tỉ trọng cây lương thực, giảm tỉ trọng cây công nghiệp.
- D. tỉ trọng cây lương thực cao nhất và có xu hướng tăng nhanh.

**Câu 2. Cây lương thực ở nước ta bao gồm**

- A. lúa, ngô, khoai, sắn.
- B. lạc, khoai, sắn, mía.
- C. lúa, ngô, đậu tương, lạc.
- D. mía, đậu tương, khoai, sắn.

**Câu 3. Cây lương thực chính ở nước ta là**

- A. khoai.
- B. lúa.
- C. sắn.
- D. ngô.

**Câu 4. Vùng trọng điểm sản xuất lúa lớn nhất nước ta là**

- A. ĐBSCL.
- B. ĐBSH.
- C. Đồng bằng ven biển miền Trung.
- D. Đồng bằng Thanh Hóa - Nghệ An

**Câu 5. Nội dung nào sau đây không phải ý nghĩa của việc đẩy mạnh trồng cây công nghiệp ở nước ta?**

- A. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- B. Góp phần bảo vệ môi trường, tận dụng tài nguyên.
- C. Phá thế độc canh trong nông nghiệp.
- D. Tăng sức cạnh tranh của hàng nông sản.

**Câu 6. Đậu tương được trồng nhiều nhất ở vùng nào nước ta?**

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. ĐBSH.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 7. Tây Nguyên là vùng phân bố chủ yếu của cây công nghiệp nào?**

- A. Cao su.
- B. Chè.
- C. Điều.
- D. Cà phê.

**Câu 8. ĐBSCL là vùng phân bố chủ yếu của cây công nghiệp nào?**

- A. Điều, hồ tiêu.
- B. Dừa, mía.
- C. Dâu tằm, chè.
- D. Đỗ tương, cà phê.

**Câu 9. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta là**

- A. DHNTB.
- B. TD&MN Bắc Bộ.
- C. ĐBSH.
- D. ĐBSCL.

**Câu 10. Trâu được nuôi nhiều nhất ở các vùng**

- A. DHNTB, Bắc Trung Bộ.
- B. TD&MN Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.
- C. DHNTB, Bắc Trung Bộ.
- D. TD&MN Bắc Bộ, Tây Nguyên.

**Câu 11. Đàn bò nước ta có quy mô lớn nhất ở vùng nào?**

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. DHNTB.

D. TD&MN Bắc Bộ.

**Câu 12. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở nước ta từ ngành nông nghiệp là**

- A. gạo, cà phê, trái cây.
- B. thịt bò, trái cây, cà phê.
- C. gia cầm, gạo, sữa.
- D. thịt lợn, gia cầm, sữa.

**Câu 13. Hiện nay, chăn nuôi bò sữa ở nước ta có xu hướng phát triển mạnh ở**

- A. các cao nguyên badan.
- B. các đồng bằng ven sông.
- C. ven các thành phố lớn.
- D. các vùng đồng bằng ven biển.

**Câu 14. Chăn nuôi lợn phát triển nhất ở vùng**

- A.ĐBSH.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. DHNTB.

**Câu 15. Vùng chăn nuôi gia cầm lớn nhất nước ta là**

- A. ĐBSH.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. ĐBSCL.
- D. DHNTB.

## **BÀI 9: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN**

**Câu 1. Loại rừng nào dưới đây thuộc rừng sản xuất?**

- A. Các dải rừng ngập mặn ven biển
- B. Khu dự trữ thiên nhiên
- C. Rừng nguyên liệu giấy.
- D. Các vườn quốc gia

**Câu 2. Rừng phòng hộ ở nước không bao gồm:**

- A. rừng đầu nguồn các con sông
- B. dải rừng ngập mặn ven biển.
- C. rừng chắn cát ven biển miền Trung.
- D. rừng nguyên liệu giấy.

**Câu 3. Việc trồng rừng nguyên liệu giấy ở nước ta có ý nghĩa to lớn về mặt xã hội là:**

- A. cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp
- B. tạo việc làm và thu nhập cho lao động
- C. sử dụng hợp lý tài nguyên đất ở đồi núi.
- D. ngăn xói mòn, bảo vệ môi trường

**Câu 4. Gỗ chỉ được phép khai thác ở các khu nào của nước ta?**

- A. Rừng đặc dụng
- B. Rừng sản xuất
- C. Vườn quốc gia
- D. Rừng phòng hộ

**Câu 5. Nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta phát triển thuận lợi ở các vùng nào?**

- A. Hệ thống sông, suối, ao hồ
- B. Vũng, vịnh và vùng biển ven các đảo
- C. Các ngư trường trọng điểm
- D. Bãi triều, đầm phá, dải rừng ngập mặn

**Câu 6. Trên lãnh thổ nước ta, cá và tôm nước ngọt được nuôi chủ yếu ở**

- A. Vùng biển ven các đảo.

B. Bãi triều, đầm, phá ven biển

C. Sông, suối, ao, hồ.

D. Vũng, vịnh, vùng cửa sông.

**Câu 7. Khó khăn chủ yếu đối với ngành thủy sản nước ta hiện nay là**

A. Nhiều vũng, vịnh, đầm phá

B. Môi trường bị suy thoái

C. Có các ngư trường trọng điểm.

D. Nhiều sông, suối, ao hồ.

**Câu 8. Nghề nuôi thủy sản nước mặn phát triển thuận lợi ở**

A. Các khu rừng ngập mặn ven biển

B. Hệ thống sông, suối, ao hồ.

C. Các bãi triều, vùng cửa sông

D. Vùng biển ven các đảo, quần đảo.

**Câu 9. Hoạt động của ngành thủy sản nước ta trở nên rất sôi động là nhờ**

A. Nhà nước đầu tư vốn.

B. Sự phát triển công nghiệp chế biến.

C. Mở rộng thị trường

D. Áp dụng công nghệ khai thác hiện đại

**Câu 10. Việc đánh bắt thủy sản phát triển nhất ở vùng nào của nước ta?**

A. DHNTB

B. TD&MN Bắc Bộ

C. Đông Nam Bộ

D. ĐBSH

**Câu 11. Các tỉnh dẫn đầu về sản lượng thủy sản khai thác ở nước ta là**

A. Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu.

B. Nghệ An, Quảng Ngãi, Bến Tre.

C. Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận.

D. Đồng Tháp, Long An, Bình Định.

**Câu 12. Các tỉnh dẫn đầu về sản lượng thủy sản nuôi trồng là**

A. Sóc Trăng, Trà Vinh.

B. Kiên Giang, Quảng Ngãi.

C. Cần Thơ, Long An.

D. An Giang, Đồng Tháp

**Câu 13. Vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước ta là**

A. DHNTB

B. ĐBSCL

C. Đông Nam Bộ.

D. ĐBSH

**Câu 14. Thủy sản được nuôi nhiều nhất ở nước ta là**

A. Tôm, cá.

B. Tôm, cua

C. Cua, trai ngọc.

D. Trai ngọc, cá

**IV. Hướng dẫn trả lời**

**1. Tự luận**

**Câu 1:**

- Về quy mô:

+ TP HCM có quy mô lớn hơn, là trung tâm kinh tế lớn nhất nước ta (dẫn chứng)

+ Cần Thơ có quy mô nhỏ hơn, là trung tâm kinh tế quy mô lớn của nước ta (dẫn chứng)

- Về cơ cấu:

+ Tỷ trọng giá trị khu vực CNXD và DV TP HCM lớn hơn Cần Thơ.

- HS dựa vào chú giải tr 19 kể tên các trung tâm kinh tế có quy mô DGP từ 15-100 nghìn tỉ đồng nước ta: ....

**Câu 2:** Nhận xét và giải thích:

- Lúa được phân bố rộng khắp các vùng trên cả nước nhưng mức độ tập trung khác nhau (do VN có KH NĐ ẩm GM và đất phù sa)

- Vùng đồi núi lúa được trồng trên các cánh đồng nhỏ hẹp: Nghĩa Lộ, Thanh uyên, Mường Thanh.... Hoặc các thung lũng ven sông nơi có đất phù sa, đảm bảo nước tưới.

- Lúa được phân bố ở các đồng bằng, lớn nhất: ĐBSH và ĐBSCL và đồng bằng miền Trung (kể tên)

- Đồng bằng có nhiều thuận lợi cho cây lúa: HS dựa vào các ĐKTN và ĐK KT-XH.

- Các tỉnh sản lượng lúa đạt trên 2 triệu tấn: KG, AG, LA, ĐT (thuộc ĐBSCL).

**Lưu ý:** Học sinh làm bài ra vở học chiều, nộp bài ghi rõ họ tên, lớp và nộp vào zalo số 0343.582.188 trước ngày 16/4/2020 để lấy điểm thực hành và các đầu điểm tổng kết môn học. HS nào không nộp bài yêu cầu giải trình với giáo viên bộ môn Địa qua số zalo trên.

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GDCD LỚP 9**  
(Từ ngày 6/4/2020 đến ngày 12/4/2020)

**I. Bài tập**

**Bài tập 1:**

Hàng năm, Việt Nam lấy một ngày là ngày gia đình Việt Nam đó là ngày nào? Nêu chủ đề và ý nghĩa chủ đề ngày Gia đình Việt Nam năm 2019. Em sẽ làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình?

**Bài tập 2:**

Theo em, vì sao chúng ta phải phòng, chống nhiễm HIV/ AIDS? Theo em, HIV/AIDS lây nhiễm qua những con đường nào, chỉ ra các cách phòng tránh? Để phòng, chống nhiễm HIV/AIDS pháp luật nước ta có quy định như thế nào? Em hãy nêu các biện pháp phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS?

**II. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Quyền lao động là:

- A. quyền sở hữu tài sản của công dân
- B. quyền được sử dụng đất của công dân.
- C. quyền được mở trường dạy học
- D. quyền được tự do kinh doanh.

**Câu 2:** Thực hiện tốt luật hôn nhân và gia đình Việt Nam là thực hiện:

- A. hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng.
- B. hôn nhân giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.
- C. hôn nhân giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ
- D. hôn nhân giữa nam 20 tuổi với nữ 17 tuổi.

**Câu 3:** Quyền tự do kinh doanh là:

- A. sản xuất, dịch vụ, trao đổi hàng hóa để thu lợi nhuận.
- B. kinh doanh bất cứ mặt hàng gì, ngành nghề gì.
- C. được tự do lựa chọn hình thức, tổ chức kinh doanh.
- D. kinh doanh và đóng thuế theo quy định của pháp luật.

**Câu 4:** Dòng nào sau đây thể hiện nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam?

- A. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, bình đẳng, một vợ, một chồng.
- B. Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt.
- C. Việc kết hôn do nam nữ tự nguyện, tiến bộ quyết định.
- D. Phải có tình yêu chân chính và được bố mẹ đồng ý, thừa nhận.

**Câu 5:** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào được kết hôn ?

- A. Giữa công dân Việt nam với người nước ngoài.
- B. Giữa những người đang có vợ hoặc đang có chồng.

C. Giữa người từng là cha nuôi với con nuôi.

D. Giữa những người có cùng giới tính.

**Câu 6:** Câu tục ngữ nào sau đây nói về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân ?

A. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh

B. Cửa chồng, công vợ

C. Con dại, cái mang

D. Há miệng chờ sung.

**Câu 7:** Hành vi nào sau đây là vi phạm quy định của nhà nước về kinh doanh ?

A. Kê khai đúng số vốn khi kinh doanh.

B. Buôn bán hàng không có hóa đơn, xuất xứ

C. Kinh doanh đúng mặt hàng ghi trong giấy phép.

D. Nộp thuế đúng theo quy định của pháp luật.

**Câu 8:** Kinh doanh là:

A. hoạt động sản xuất, dịch vụ, trao đổi hàng hóa

B. hoạt động sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận.

C. hoạt động trao đổi hàng hóa để thu lợi nhuận

D. hoạt động sản xuất, dịch vụ, trao đổi hàng hóa để thu lợi nhuận.

**Câu 9:** Trong các mặt hàng sau, mặt hàng nào có mức thuế suất thấp nhất ?

A. Rượu

B. Sách vở

C. Thuốc lá

D. Hàng mã

**Câu 10:** Luật lao động Việt Nam cấm sử dụng lao động ở độ tuổi nào làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm ?

A. 16 tuổi

B. 17 tuổi

C. 18 tuổi

D. Dưới 18 tuổi

**Câu 11:** Mỗi người phải tự nuôi sống bản thân, gia đình, đồng thời góp phần duy trì và phát triển xã hội là:

A. quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ Quốc của công dân.

B. quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

C. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.

D. Quyền sở hữu tài sản của công dân.

**Câu 12:** Kết hôn đúng pháp luật là:

A. người Việt Nam với người nước ngoài nhưng không đăng kí tại cơ quan pháp luật.

B. việc kết hôn được nhà thờ cho phép và làm lễ kết hôn tại nhà thờ.

C. việc kết hôn do hai bên gia đình quyết định và tổ chức kết hôn tại gia đình.

D. hôn nhân một vợ, một chồng trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và đăng kí kết hôn tại cơ quan pháp luật.

**Câu 13:** Hoạt động nào dưới đây thuộc quyền lao động của công dân?

- A. Buôn bán chất ma túy, chất cháy, chất nổ.
- B. Kinh doanh động vật hoang dã.
- C. Thành lập doanh nghiệp, công ty.
- D. Sản xuất, buôn bán hàng giả.

**Câu 14:** Thuế có tác dụng gì?

- A. Kích thích sản xuất, kinh doanh.
- B. Xây dựng các cơ quan nhà nước ở địa phương.
- C. Ổn định thị trường, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo định hướng của Nhà nước.
- D. Phát triển các mặt hàng kinh doanh, sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.